

Petrosetco (PET)

NĂM GIỮ

Nguyễn An Thiên Trang

Chuyên viên

trang.nguyenan@vcsc.com.vn

+84 8 3 914 3588 ext. 116

Cập nhật công ty

Hạ KN từ THÊM VÀO xuống NĂM GIỮ
Hạ giá mục tiêu từ 26.000VNĐ xuống 21.000VNĐ

Giá hiện tại 21.400VNĐ
Giá mục tiêu 21.000VNĐ
TL tăng -1,8%
Lợi suất cổ tức 8,0%

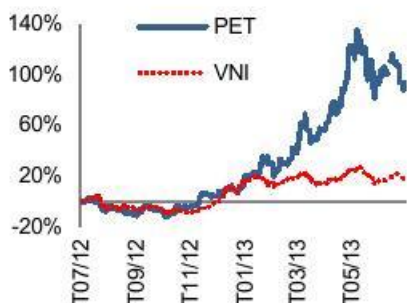
Phân phối

Giá trị vốn hóa 71 triệu USD
SL cổ phiếu lưu hành 70 triệu
Mức cao nhất 52 tuần 25.500VNĐ
Mức thấp nhất 52 tuần 9.700VNĐ

GTGD bình quân ngày trong 30 ngày qua 10,5 triệu USD
Sở hữu NN còn lại 13 triệu USD
TL sở hữu của NN/room tối đa 30,8% / 49,0%

Cơ cấu cổ đông

PVN 35,2%
Halley Asian Property 9,5%
Deutsche Bank AG London 4,4%
PVFC 4,1%



Doanh thu tăng, biên lợi nhuận giảm

Nhờ kinh doanh các mặt hàng của Samsung nên doanh thu trong 9 tháng đầu năm của PET tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng trong 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ giảm 6,9% vì: (1) PET giảm sở hữu 15% đối với PSD, đơn vị đóng góp lợi nhuận chính từ việc phân phối các sản phẩm của Samsung và (2) Biên lợi nhuận gộp (GM) tiếp tục giảm từ 7,6% trong năm ngoái xuống 6,3% trong năm nay do thị trường điện thoại thông minh cạnh tranh khốc liệt. Tuy doanh thu vẫn tăng mạnh như dự phóng nhưng vẫn không thể bù đắp thiệt hại. Chúng tôi giảm dự phóng biên lợi nhuận gộp từ 6,9% xuống 6,4% sau khi xem xét việc PET đang thương lượng với Samsung để cải thiện biên lợi nhuận gộp nếu vượt được mục tiêu doanh số. Bất chấp rủi ro do biên lợi nhuận gộp giảm, chúng tôi tin rằng PET có thể giữ nguyên cổ tức 1,700 đồng/cổ phiếu (8,1% lợi tức, tỷ lệ trả là 65%) do công ty không có đầu tư lớn trong tương lai. Giữ nguyên mục tiêu PER 7,5 lần, chúng tôi giảm giá mục tiêu trong 12 tháng xuống 21.000 đồng (từ 26.000 đồng) trên 2.799 đồng EPS. Giảm KN từ THÊM VÀO xuống NĂM GIỮ.

Doanh thu tăng nhưng biên lợi nhuận gộp tiếp tục giảm

Báo cáo KQ quý 3 doanh thu đạt 3,008 tỉ đồng (+21% so với cùng kỳ năm trước, +11% so với quý trước) và lợi nhuận ròng là 40 tỉ đồng (-11% so với cùng kỳ năm trước, -15% so với quý trước). Doanh thu trong quý 3 tăng là nhờ doanh thu của PSD tăng mạnh: tăng +23% so với cùng kỳ năm trước và +28% so với quý trước, nhờ doanh số bán điện thoại thông minh của Samsung tăng mạnh. PSD là con ty con chính của PET trong việc phân phối các sản phẩm của Samsung. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp (GM) của PSD liên tục giảm trong thời gian qua, từ 6,1% trong quý 1 và 5,9% trong quý 2 xuống 4,9% trong quý 3. Kết quả này còn thấp hơn mức 6,3% GM trong 9 tháng đầu năm 2012 khi PSD phân phối các sản phẩm của Nokia, điều này phản ánh sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường điện thoại thông minh và có lẽ là khả năng thương lượng với Samsung của PET cũng giảm.

Việc phân phối phần mềm của Microsoft cần theo dõi thêm

Trong tháng 9/2013, PET ký thỏa thuận hợp tác với Microsoft trong việc phân phối phần mềm có bản quyền ở Việt Nam và Lào. PET hi vọng sẽ phân phối được khoảng 15 triệu USD giá trị phần mềm của Microsoft trong vòng 1 năm với tỉ suất lợi nhuận ròng dự phóng là 10%. Chúng tôi được biết FPT (một công ty khác cũng phân phối các sản phẩm của Microsoft) đạt được 15% tỉ suất lợi nhuận ròng từ việc phân phối sản phẩm của Microsoft. Một khi PSD đạt được mức tỉ suất sinh lợi tương tự, lợi nhuận ròng của công ty sẽ tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước từ việc phân phối các sản phẩm của Microsoft. Tuy nhiên PET chỉ mới bắt đầu và hiện khó có thể đánh giá mức độ thành công của công ty trong tương lai. Do đó, hiện tại chúng tôi loại bỏ doanh thu bán các sản phẩm của Microsoft ra khỏi mô hình định giá.

	Thực tế		Ước tính		
Các chỉ số chính	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu (tỷ đồng)	10,321	10,474	12,043	13,793	15,772
Biên LN gộp	9.6%	7.3%	6.4%	6.4%	6.4%
Biên LN từ hoạt động (%)	5.2%	3.3%	2.7%	2.7%	2.7%
Biên LN ròng	2.7%	1.8%	1.5%	1.5%	1.5%
LN ròng cho cổ đông (tỷ đồng)	285	188	175	202	232
EPS (đồng)	4,086	2,689	2,511	2,895	3,325
Tăng trưởng EPS (%)	37.3%	-34.2%	-6.6%	15.3%	14.9%
Cổ tức/CP (đồng)	1,800	1,600	1,700	1,800	1,900
Tỷ suất cổ tức (%)	7.7%	6.8%	8.0%	8.5%	9.0%
Giá trị sổ sách/CP (đồng)	17,357	17,772	18,603	19,720	21,168
PER (x)	5.8	8.7	8.4	7.3	6.4
PBR (x)	1.4	1.3	1.1	1.1	1.0
ROA (%)	6.9%	5.2%	5.1%	5.5%	5.8%
ROE (%)	24.4%	16.3%	16.5%	18.2%	19.6%
Nợ/CSH (%)	1.1	1.1	1.0	1.0	1.0

Sơ lược về Công ty

Lĩnh vực kinh doanh Phân phối ĐTDD và các sản phẩm khác

Doanh thu 483,5 triệu USD (2012)

Lợi nhuận ròng 8,9 triệu USD (2012)

Yếu tố dt chính Samsung

Yếu tố chi phí chính Samsung

Yếu tố rủi ro chính Thay đổi điều khoản hợp đồng, Petrosetco không phải là nhà phân phối độc quyền

Các đối thủ chính Tập đoàn FPT (FPT), Viễn Thông A, Thế Giới Di Động (Mobile World)

Các khách hàng chính 1.700 đại lý độc lập

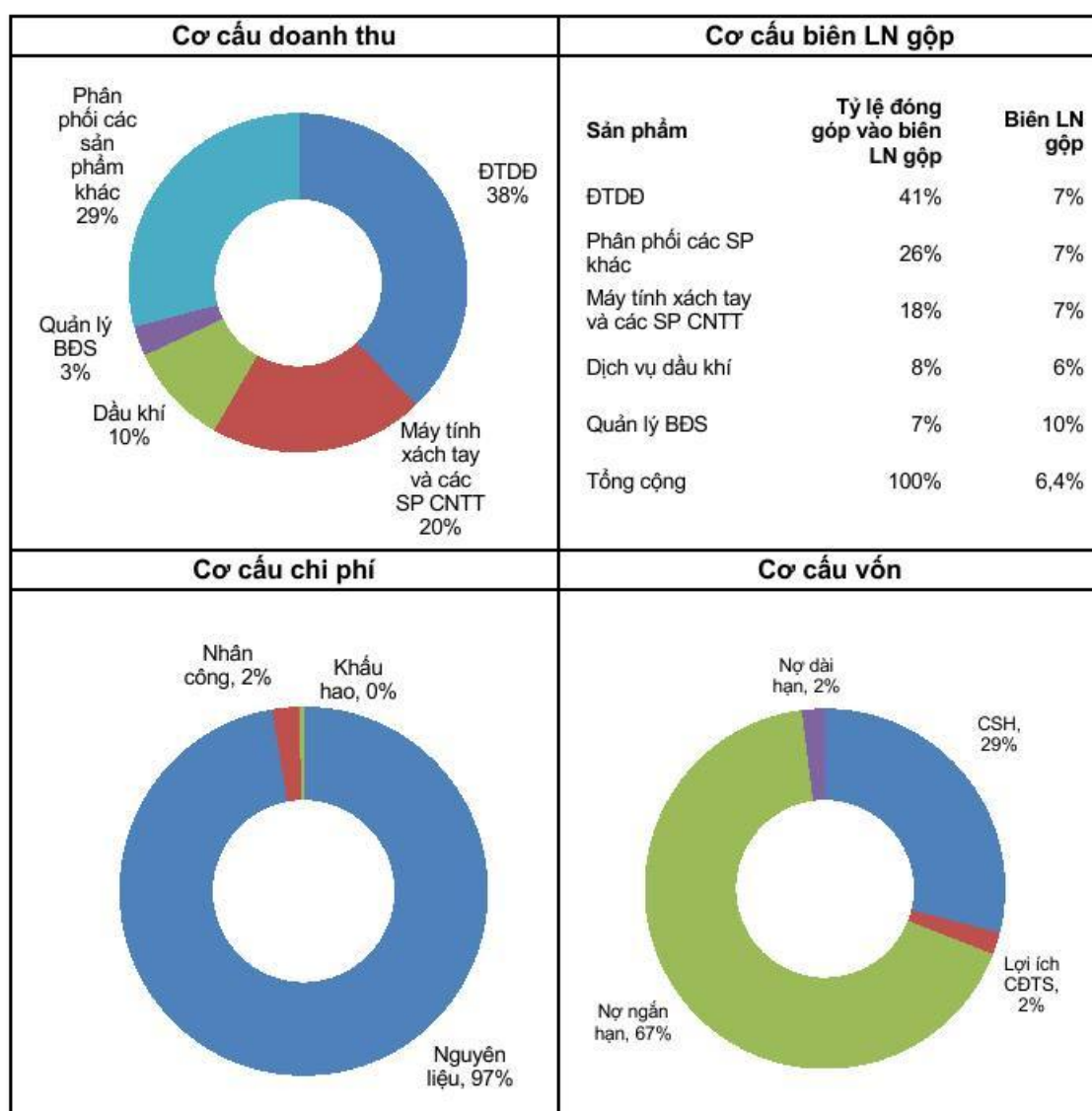
Lãnh đạo Ông Vũ Xuân Lũng (Chủ tịch HĐQT), Ông Phùng Tuấn Hà (TGD)

Địa chỉ 1-5 Lê Duẩn
TP. HCM

Website www.petrosetco.com.vn

Email petrosetco@hcm.vnn.vn

Điện thoại +84.3911.7777



Nguồn: PET và ước tính của VCSC

Nội dung cập nhật

- Dự phóng lợi nhuận ròng năm 2013 được xem xét lại do sở hữu ở PSD giảm và dự đoán biên lợi nhuận gộp thấp
- Mục tiêu PER 7,5 lần vẫn giữ nguyên. Giá cổ phiếu được định giá giảm từ 26.000 đồng xuống 21.000 đồng do biên lợi nhuận giảm.

Dự đoán KQLN do VCSC đưa ra

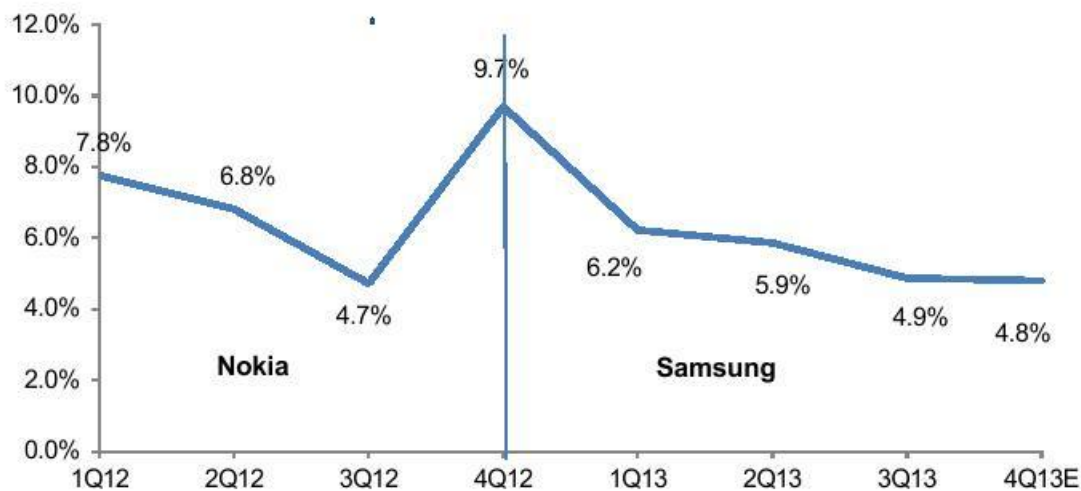
Bảng 1: Dự đoán kết quả lợi nhuận do VCSC đưa ra

	2012A	2013 cũ	2013 cập nhật	YoY %	Ghi chú
Doanh thu	10.474	12.044	12.044	15,0%	Không thay đổi
PPSP Nokia/Samsung	3.577	4.180	4.180	16,9%	
PPSP Sony/Blackberry	332	365	365	10,0%	
Phân phối các SP khác	3.229	3.552	3.552	10,0%	
PP máy tính & CNTT	2.095	2.619	2.619	25,0%	
Dịch vụ dầu khí	960	1.027	1.027	7,0%	
Quản lý BĐS	281	301	301	7,0%	
Lợi nhuận gộp	762	835	776		
ĐTĐĐ/Samsung	281	309	251		Dự phóng Biên LN gộp giảm từ 6,9% xuống 6,4%
Sony/Blackberry	30	33	33		
Phân phối sp khác	210	231	231		
Máy tính	136	170	170		
Dịch vụ dầu khí	58	62	62		
Quản lý BĐS	48	30	30		
Chi phí quản lý & bán hàng	419	446	446	6,4%	
LN từ hoạt động	343	389	331		
LN ngoài hoạt động	65	70	70	7,7%	
Chi phí lãi vay	-103	-100	-100		
LN trước	306	359	300	-1,0%	
LN sau thuế	213	269	225	5,6%	Thuế suất 25% thay vì 28%
LNST trừ lợi ích CDTs	188	210	175	-6,9%	Giảm sở hữu đối với PSD

Nguồn: Dự báo của VCSC

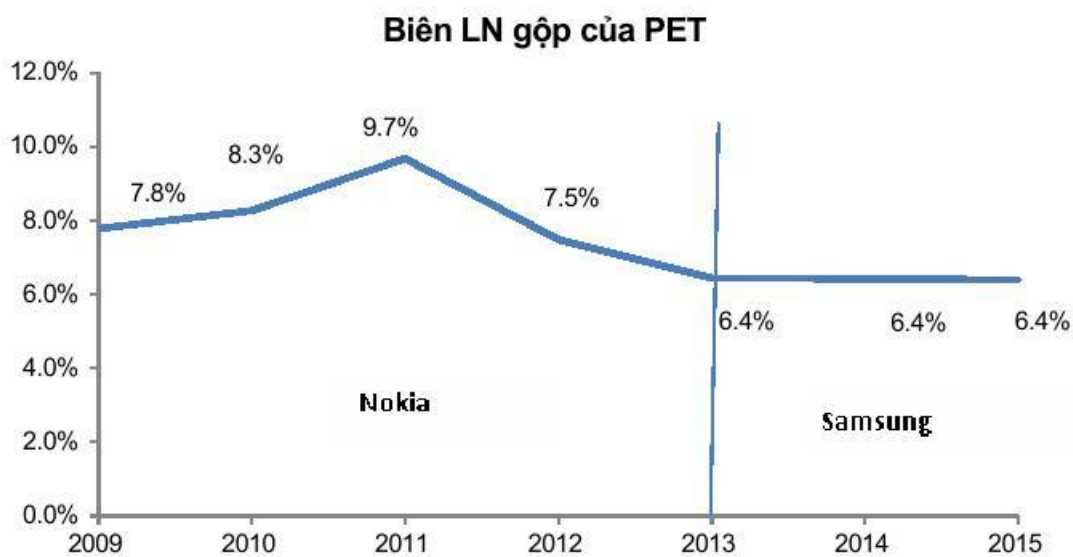
Để giải quyết vấn đề, PET dự định sẽ thương lượng lại chính sách chiết khấu với Samsung để cải thiện biên lợi nhuận gộp trong tương lai nếu PET có thể đạt được mục tiêu doanh số của Samsung. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn thận trọng với tình hình hiện tại của PET và dự phóng biên lợi nhuận thấp trong quý 4. Nếu cuộc thương lượng diễn biến có lợi cho PET thì chúng tôi sẽ xem xét lại dự phóng biên lợi nhuận gộp. Ở giá hiện tại là 21.100 đồng/cổ phiếu, PET đang giao dịch với mức PER 7,5 lần mức dự phóng EPS trong 12 tháng của chúng tôi là 2.799 đồng/cổ phiếu. **KN NĂM GIỮ**

Hình 2: Biên LN gộp giảm mạnh trong thời gian qua



Nguồn: Số liệu của PET và Dự báo của VCSC

Hình 3: Biên LN gộp phân phối SP của Samsung thấp hơn biên LN gộp phân phối SP của Nokia



Nguồn: Dự báo của VCSC



Định giá

Phương pháp định giá	PE có trọng số
PER mục tiêu	7,5 lần
EPS dự phóng 2013	2.799VNĐ
Giá mục tiêu	21.000VNĐ

Tổng kết kết quả hàng quý

tỷ đồng

2013	1Q	2Q	3Q	4Q	YTD
Doanh thu	2.753	2.711	2.967	na	8.585
LN gộp	166	194	181	na	541
Biên LN gộp (%)	6,3%	7,1%	6,1%	na	6,3%
LN từ hoạt động	68	79	69	na	216
Biên LN hoạt động (%)	2,8%	2,9%	2,3%	na	2,5%
LN ròng	46	47	40	na	133
Biên LN ròng (%)	1,7%	1,7%	1,3%	na	1,5%

2012	1Q	2Q	3Q	4Q	YTD
Doanh thu	2.337	2.870	2.428	2.526	10.161
LN gộp	198	203	181	227	810
Biên LN gộp (%)	8,5%	7,1%	7,5%	9,0%	8,0%
LN từ hoạt động	89	100	66	81	337
Biên LN hoạt động (%)	3,8%	3,5%	2,7%	3,2%	3,3%
LN ròng	49	49	45	34	177
Biên LN ròng (%)	2,1%	1,7%	1,9%	1,4%	1,7%

2011	1Q	2Q	3Q	4Q	YTD
Doanh thu	2.478	2.221	2.807	2.820	10.321
LN gộp	279	222	264	288	999
Biên LN gộp (%)	11,3%	10,0%	9,4%	10,2%	9,7%
LN từ hoạt động	180	139	116	108	535
Biên LN hoạt động (%)	7,3%	6,2%	4,1%	3,8%	5,2%
LN ròng	105	60	75	43	285
Biên LN ròng (%)	4,2%	2,7%	2,7%	1,5%	2,8%

Nguồn: Số liệu của PET

Báo cáo tài chính

See important disclosure at the end of this document



tỷ đồng	Thực tế 2012	2013	Dự báo 2014	2015
KQLN				
Doanh thu thuần	10.154	12.043	13.793	15.772
- Giá vốn hàng bán	-9.394	-11.267	-12.907	-14.765
Lợi nhuận gộp	760	776	885	1.008
- Chi phí bán hàng	-201	-217	-248	-284
- Chi phí quản lý DN	-218	-229	-262	-300
LN thuần HĐKD	341	331	375	424
- (Lỗ) / lợi tỷ giá	3	0	0	0
- Lợi nhuận khác	65	69	73	80
EBIT	409	400	448	504
- Chi phí lãi vay	-103	-100	-102	-107
Lợi nhuận trước thuế	306	300	346	397
- Thuế TNDN	-93	-75	-86	-99
LNST	213	225	259	298
- Lợi ích CĐTS	-25	-49	-57	-65
LNST cổ đông CT Mẹ	188	175	202	232
EBITDA	442	431	480	537
Số CP lưu hành (triệu)	70	70	70	70
EPS	442	431	480	537

Tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-1,6	18,6	14,5	14,4
Tăng trưởng LN HĐKD	-36,3	-2,9	13,3	13,2
Tăng trưởng EBIT	-27,4	-2,3	12,0	12,7
Tăng trưởng EPS	-34,2	-6,6	15,3	14,9

Chỉ số khả năng sinh lợi				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	7,5	6,4	6,4	6,4
Tỷ suất LNST	2,1	1,9	1,9	1,9
ROE %	16,3	16,5	18,2	19,6
ROA %	5,1	5,1	5,5	5,8

Chỉ số hiệu quả vận hành				
Số ngày tồn kho	45,0	32,4	29,6	29,6
Số ngày phải thu	34,7	33,9	35,6	35,6
Số ngày phải trả	26,9	30,8	32,8	32,8
TG luân chuyển tiền	52,8	35,6	32,4	32,4

Chỉ số TK/đơn bầy TC				
CS thanh toán hiện hành	1,3	1,3	1,3	1,3
CS thanh toán nhanh	0,9	1,0	1,0	0,9
CS thanh toán tiền mặt	0,4	0,4	0,4	0,4
Nợ / Tài sản	0,3	0,3	0,3	0,3
Nợ / Vốn sử dụng	0,5	0,5	0,5	0,5
Nợ / Vốn CSH	1,1	1,1	1,1	1,1
Nợ ngắn hạn / Vốn CSH	4,0	4,0	4,4	4,7

tỷ đồng	Thực tế 2012	2013	Dự báo 2014	2015
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và tương đương	1.130	1.164	1.253	1.408
+ Đầu tư TC ngắn hạn	18	18	18	18
+ Các khoản phải thu	986	1.254	1.436	1.642
+ Hàng tồn kho	1.024	975	1.117	1.278
+ Tài sản ngắn hạn khác	495	495	495	495
Tổng tài sản ngắn hạn	3.654	3.906	4.319	4.841
+ Tài sản dài hạn	365	368	371	374
+ Khấu hao lũy kế	-176	-207	-239	-272
+ Tài sản dài hạn	189	161	131	102
+ Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	424	424	424	424
Tổng tài sản dài hạn	613	584	555	525
Tổng Tài sản	4.267	4.490	4.874	5.366
+ Phải trả ngắn hạn	820	1.080	1.238	1.416
+ Vay và nợ ngắn hạn	1.418	1.493	1.572	1.706
+ Phải trả ngắn hạn khác	652	482	552	631
Nợ ngắn hạn	2.890	3.055	3.361	3.752
+ Vay và nợ dài hạn	0	0	0	0
+ Phải trả dài hạn	46	46	46	46
Nợ dài hạn	46	46	46	46
Tổng nợ	4.267	4.490	4.874	5.366
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
+ Thặng dư	128	128	128	128
+ Vốn điều lệ	698	698	698	698
+ LN chưa phân phối	414	473	551	652
+ Lợi ích cổ đông thiểu số	89	89	89	89
Vốn chủ sở hữu	1.330	1.388	1.466	1.568
Tổng cộng nguồn vốn	4.267	4.490	4.874	5.366

Lưu chuyển tiền tệ				
Tiền đầu năm	364	1.130	1.164	1.253
Lợi nhuận sau thuế	188	175	202	232
+ Khấu hao lũy kế	34	32	32	33
+ Thay đổi vốn lưu động	7	0	0	0
+ Điều chỉnh khác	198	-128	-97	-110
Tiền từ hoạt động KD	427	79	138	155
+ Chi mua sắm TSCĐ	-25	-3	-3	-3
+ Đầu tư khác	1	0	0	0
Tiền từ đầu tư	123	-3	-3	-3
+ Cổ tức đã trả	-124	-117	-124	-131
+ Tăng (giảm) vốn	0	0	0	0
+ Tăng (giảm) nợ ngắn /dài hạn	-17	76	78	134
Tiền từ hoạt động TC	217	-42	-46	3
Tổng lưu chuyển tiền tệ	766	34	89	155
Tiền cuối năm	1.130	1.164	1.253	1.408

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Nguyễn An Thiên Trang, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/11/2010.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 20%
THÊM VÀO	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường 10%-20%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hoặc thấp hơn giá thị trường 10%
GIẢM	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 10%-20%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường 20%
KHÔNG KHUYẾN NGHỊ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, ví dụ như khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn M&A hay tư vấn chiến lược nào đó liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOẢN	Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu này bị hoãn lại vì chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Giá mục tiêu: Trong hầu hết trường hợp, giá mục tiêu sẽ tương ứng với đánh giá của chuyên viên phân tích về giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu. Giá mục tiêu là mức giá cổ phiếu nên được giao dịch ở hiện tại nếu thị trường đồng ý quan điểm của chuyên viên phân tích và có những yếu tố xúc tác cần thiết để tạo ra sự thay đổi nhận thức trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, nếu chuyên viên phân tích tin rằng trong thời hạn xác định sẽ không có tin tức, sự kiện hoặc yếu tố thúc đẩy cần thiết để cổ phiếu có thể đạt đến giá trị hợp lý thì giá mục tiêu có thể khác với giá trị hợp lý. Vì thế, trong hầu hết trường hợp, khuyến nghị của chúng tôi chỉ là đánh giá sự chưa phù hợp giữa giá thị trường hiện tại và giá trị hợp lý hiện tại của cổ phiếu theo quan điểm của chúng tôi.

Phương pháp định giá: Để xác định giá mục tiêu, chuyên viên phân tích có thể sử dụng nhiều phương pháp định giá khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do và định giá so sánh. Việc lựa chọn phương pháp tùy thuộc vào từng ngành, công ty, tính chất cổ phiếu và nhiều yếu tố khác. Kết quả định giá có thể dựa trên một hoặc kết hợp nhiều phương pháp sau: 1) **Định giá dựa trên nhiều chỉ số** (P/E, P/CF, EV/doanh thu, EV/EBIT, EV/EBITA, EV/EBITDA), so sánh nhóm công ty và dựa vào số liệu quá khứ; 2) **Mô hình chiết khấu** (DCF, DVMA, DDM); 3) **Phương pháp tính tổng giá trị các thành phần** hoặc các phương pháp định giá dựa vào tài sản; và 4) **Phương pháp định giá sử dụng lợi nhuận kinh tế** (Lợi nhuận thặng dư, EVA). Các mô hình định giá này phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô như tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá, nguyên liệu với các giả định khác về nền kinh tế cũng như những rủi ro vốn có trong công ty đang xem xét. Ngoài ra, tâm lý thị trường cũng có thể ảnh hưởng đến việc định giá công ty. Quá trình định giá còn căn cứ vào những kỳ vọng có thể thay đổi nhanh chóng mà không cần thông báo, tùy vào sự phát triển riêng của từng ngành.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.



Liên hệ

Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
+84 8 3914 3588

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+84 4 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
+84 8 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Trường phòng cao cấp

Tôn Minh Phương, ext 146

phuong.ton@vcsc.com.vn

CV cao cấp, Đinh Thị Như Hoa, ext 140

CV cao cấp, Ngô Bích Vân, ext 130

CV cao cấp, Nguyễn Xuân Huy, ext 139

CV cao cấp, Nguyễn Thế Anh, ext 194

CV PTKT, Nguyễn Thế Minh, ext 142

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+84 8 3914 3588

research@vcsc.com.vn

Chuyên viên, Vũ Thị Trà Lý, ext 147

Chuyên viên, Nguyễn An Thiên Trang, ext 116

Chuyên viên, Đặng Văn Pháp, ext 143

Chuyên viên, Nguyễn Tri Định, ext 149

Chuyên viên, Doãn Hải Phương, ext 171

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M.Sc.

+84 8 3914 3588, ext 102

michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng

+84 8 3914 3588, ext 136

dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Tp. Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh

+84 8 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà nội

Nguyễn Huy Quang

+84 4 6262 6999, ext 312

quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Lịch sử khuyến nghị

Ngày	Khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá
06/11/2013	NẮM GIỮ	21.400	21.000
03/06/2013	THÊM VÀO	23.500	28.000
20/03/2013	MUA	14.700	28.000
18/02/2013	MUA	15.300	28.000
30/01/2013	MUA	13.500	28.000
03/06/2013	MUA	23.500	28.000